**Bài 24: LUYỆN TẬP (trang 56)**

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, HS:

**-** Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 4 và vận dụng được vào cuộc sống.

- Có ý thức tự giác, tích cực trong học tập môn toán.

-Hình thành và phát triển năng lực tính toán, giao tiếp, hợp tác.

**II. Chuẩn bị**

* Gv: Tranh minh họa trong SGK phóng to. Bảng phụ ghi nội dung bài 1,2,3,4. Tranh vẽ 3 thỏ, 2 thỏ trong chuồng và 1 thỏ chạy ra ngoài.
* HS: SGK Toán, VBT toán 1.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động**- Gv cho HS ôn lại cách viết phép trừ ứng với thao tác “bớt”+ Có 3 quả táo, ăn 2 quả táo, còn lại 1 quả táo. Phép tính là gì ?+Có 2 con chim trên cành, 1 con chim bay đi, còn lại 1 con chim trên cành. Phép tính là gì?-GV dẫn dắt vào bài mới. | -HS trả lời: VD:+ Có 3 quả táo, ăn 2 quả táo, còn lại 1 quả táo. Phép tính là 3-2=1+Có 2 con chim trên cành, 1 con chim bay đi, còn lại 1 con chim trên cành. Phép tính là 2-1=1 |
| * **HĐ2.Thực hành – luyện tập**
* **Bài 1.**
* -Gv gọi HS nêu yêu cầu bài 1.
* -Gv tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi “truyền điện”, đọc nhanh kết quả của phép tính.
* -Gv tổng kết trò chơi, nhận xét, khen HS.
* -Gv đưa ra đáp án đúng.
* **Bài 2.**
* -Gv gọi HS nêu yêu cầu bài 2.
* -Gv hướng dẫn HS làm ý thứ nhất: 3- ? = 2.
* +Hướng dẫn HS thử lần lượt các phép tính 3 trừ đi một số: “3 trừ 1 bằng 2” (được).. Vậy số cần chọn là số 2.
* -GV yêu cầu HS tự làm các ý còn lại vào VBT toán.
* -GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.
* -Gọi HS đọc kết quả bài làm của mình
* -GV chốt đáp án đúng.
* **Bài 3.** Gv đặt vấn đề, đây là bài tính trong đó phải thực hiện liên tiếp hai phép tính
* -Gv cho HS phân tích bài mẫu: 3-2+1=1+1=2
* -GV ghi bảng cách phân tích của HS, thực hiện từ trái sang phải, đầu tiên thực hiện phép trừ 3-2, sau đó được bao nhiêu cộng với 1
* -GV lưu ý có thể ghi kết quả phép tính trung gian bên dưới 3-2 để khỏi quên.
* - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT, 3 em lên bảng làm bài, mỗi em 1 ý. (Yêu cầu HS ghi quá trình tính và kết quả)
* - Gv cùng HS chữa bài, sửa sai (nếu có)
* **Bài 4.** -Gv gọi HS nêu yêu cầu bài 4.
* - Yêu cầu HS tự làm vào VBT
* -Yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra.
* -Gv chốt đáp án đúng.
 | -HS nêu yêu cầu: Tính.-HS chơi trò chơi “truyền điện”* HS theo dõi
* HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

-HS nêu yêu cầu: Tính.-Theo dõi GV hướng dẫn cách làm.-HS làm vào VBT toán 1-HS đọc kết quả, chia sẻ cá nhân trước lớp.* - HS nêu cách làm của bài mẫu: VD : thực hiện từ trái sang phải, đầu tiên thực hiện phép trừ 3-2, sau đó được bao nhiêu cộng với 1.
* -HS làm bài cá nhân vào VBT, 3 em lên bảng làm bài, mỗi em 1 ý.
* HS chia sẻ ý kiến cá nhân trước lớp.

-HS nêu y/c: điền dấu >, <, = vào ô trống.-HS tự làm bài vào vở, đổi vở kiểm tra.-HS theo dõi, sửa sai (nếu có). |
| * **HĐ3: Vận dụng**
* **Bài 5.** -Gv nêu yêu cầu bài 5.
* - Yêu cầu HS tự làm bài vào VBT toán.
* - Gọi HS chia sẻ cách làm trước lớp.
 | -HS làm bài vào VBT toán.-HS chia sẻ cá nhân trước lớp: VD: Ghi phép tính:4-1=3; vì có 4 quả dưa, lấy bớt đi 1 quả, còn lại 3 quả. Phép tính là 4 – 1 = 3. |
| * **HĐ4. Củng cố**
* -GV tổ chức cho HS phân tích một tranh vẽ theo nhiều cách khác nhau. Ví dụ: Tranh vẽ 3 thỏ, 2 thỏ trong chuồng và 1 thỏ chạy ra ngoài.

-Sau bài này, GV có thể cho HS tự nêu các tình huống ứng với phép trừ cụ thể thích hợp. Cách mô tả tình huống khác tùy vào vốn sống của các em. | HS có thể mô tả như sau:+Trường hợp 1: Có tất cả 3 con thỏ, 1 con thỏ chạy ở ngoài, còn 2 con thỏ trong chuồng+Trường hợp 2: Có tất cả 3 con thỏ, 2 con thỏ trong chuồng, có 1 con thỏ ở ngoài chuồng |
| **\* Tổng kết tiết học**- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau. | * Hs lắng nghe
* HS theo dõi, ghi nhớ.
 |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Bài 25: BẢNG CỘNG 2 TRONG PHẠM VI 10 (trang 58)**

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, HS:

**-**Bước đầuthực hiện được các phép tính trong bảng cộng 2.

- Có ý thức tự giác, tích cực trong học tập môn toán.

-Hình thành và phát triển năng lực tính toán, giao tiếp, hợp tác.

**II. Chuẩn bị**

* Gv: Que tính, quả bóng, phiếu bài 3, bảng phụ bài 1,2,3,4.
* HS: Que tính, SGK Toán, VBT toán 1.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động**- Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “truyền điện” nhằm ôn lại các phép tính của bảng cộng 1 trong phạm vi 10.-GV dẫn dắt vào bài mới. | -HS đọc các phép tính của bảng cộng 1 trong phạm vi 10. |
| **HĐ2. Hình thành bảng cộng 2 trong phạm vi 10.****a. Hướng dẫn HS học phép cộng 2+1=3 và 1+2=3*** *\*Bước 1: Thao tác với que tính thực hiện phép cộng 2+1=3*
* -GV và HS cùng thao tác với que tính: có 2 que tính, lấy thêm 1 que tính. Hỏi có tất cả mấy que tính ?
* -Gọi HS nêu lại.
* *\*Bước 2: GV giơ que tính lên và nói :hai cộng một bằng mấy ?*
* -Gv viết bảng: 2+1=3 và đọc: Hai cộng một bằng ba.
* -Chỉ vào phép tính:2+1=3 và gọi một vài HS nhắc lại.
* *\*Bước 3: Hướng dẫn HS học phép cộng 1+2=3*
* -GV nêu: 1 cộng 2 bằng mấy?
* -GV ghi bảng: 1+2=3. Yêu cầu HS nhắc lại

-Gv chỉ vào 2 phép tính: 2+1=3, 1+2=3. Yêu cầu HS đọc hai phép tính trên.- Gv cho HS nhận xét kết quả của hai phép tính trên và chốt lại: “lấy 2 cộng 1 cũng như lấy 1 cộng 2”.-GV : 3 bằng mấy cộng mấy ?**b. Hướng dẫn HS học phép cộng 2+2=4, tương tự phép cộng 2+1=3.** | * -HS thao tác với que tính: có 2 que tính, lấy thêm 1 que tính. Có tất cả 3 que tính

-HS nêu lại: có 2 que tính, lấy thêm 1 que tính. Có tất cả 3 que tính* -*HS: hai cộng một bằng ba.*
* -HS nhắc lại :hai cộng một bằng ba*.*

-HS : 1 cộng 2 bằng 3.-HS nhắc lại: 1 cộng 2 bằng 3.-HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS: 3 bằng 2 cộng 1; 3 bằng 1 cộng 2. |
| **c. Hướng dẫn HS học các phép cộng còn lại**-Gv chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu các nhóm thảo luận để hình thành các phép tính còn lại trong bảng cộng 2.-GV viết thành bảng cộng 2 trong phạm vi 10. | -Các nhóm 4 em thảo luận để hình thành các phép tính còn lại trong bảng cộng 2.-Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác chia sẻ, bổ sung. |
| **d. Hướng dẫn HS học thuộc bảng cộng 2**-Gọi một vài HS đọc lại bảng cộng 2.-Gv giúp HS ghi nhớ bảng cộng 2, bằng cách “xóa dần các số”, và hỏi: VD:+ 8 bằng 2 cộng mấy ?+2 cộng mấy thì bằng 8 ? … | -HS đọc lại bảng cộng 2.-HS học thuộc, ghi nhớ bảng cộng 2 trong phạm vi 10. |
| * **HĐ3. Thực hành –luyện tập**
* **Bài 1.** -Gv gọi HS nêu yêu cầu bài 1.
* -Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT toán.
* - Gọi HS trả lời miệng.
* -Gv chốt đáp án đúng
* **Bài 2.**
* -Gv gọi HS nêu yêu cầu bài 2.
* -Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT toán.
* - Gọi HS trả lời miệng.
* -Gv chốt đáp án đúng.
* -GV yêu cầu HS đọc thuộc bảng cộng 2.
* **Bài 3.** -Gv gọi HS nêu yêu cầu bài 3.
* -Yêu cầu HS làm việc cặp đôi vào phiếu học tập.
* -Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả.
* -GV chữa bài, chốt đáp án đúng.
 | \*HS nêu yêu cầu bài 1: Tính.* -HS làm vào VBT toán.
* - HS trả lời miệng, chia sẻ cá nhân trước lớp.

-HS chữa bài , sửa sai (nếu có).\* HS nêu yêu cầu bài 2: Tính.* -HS làm vào VBT toán.
* - HS trả lời miệng, nhận xét, đối chiếu, kiểm tra đúng sai, chia sẻ cá nhân trước lớp.

-HS chữa bài , sửa sai (nếu có)-2 HS đọc thuộc bảng cộng 2.\*HS nêu y/c: *điền dấu >, <, = vào ô trống.** -HS làm việc cặp đôi vào phiếu học tập.
* - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả

-HS chia sẻ cách làm, nhận xét, trao đổi ý kiến-HS theo dõi, sửa sai (nếu có). |
| **HĐ4: Vận dụng*** **Bài 4.**
* -Gv yêu cầu HS làm việc cặp đôi, quan sát tranh, nêu bài toán theo tranh vẽ.
* -GV quan sát, giúp đỡ nhóm gặp khó khăn khi nêu bài toán.
* -Yêu cầu HS viết phép cộng vào ô trống

**-**GV cùng HS thống nhất, chốt kết quả đúng vào vở BT. | * - HS làm việc cặp đôi, quan sát tranh, nêu bài toán theo tranh vẽ. VD: Dưới ao có 6 con vịt, trên bờ có 2 con vịt. Có tất cả là 8 con vịt…

- HS viết phép cộng vào ô trống. VD: 6+2=8 hoặc 2+6=8. |
| **HĐ5: Củng cố**-Gv củng cố cho HS bảng cộng 2 trong phạm vi 10 thông qua trò chơi “truyền bóng” -5 phút*-Luật chơi:* Bạn thứ nhất nhận bóng từ người quản trò với 1 câu hỏi của người quản trò là 1 phép tính bất kì trong bảng cộng 2.+Người thứ nhất trả lời đúng có quyền thả bóng cho người thứ hai , kèm theo hỏi 1 phép tính bất kì trong bảng cộng 2, không trùng với câu hỏi của người trước.+Cứ như vậy cho đến hết thời gian chơi. Người thắng cuộc sẽ được ném bóng cho người khác, người thua cuộc (không trả lời đúng) sẽ không được ném bóng. | -HS nghe GV phổ biến tên trò chơi, cách chơi…-HS chơi trò chơi “truyền bóng”. |
| **\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau. | -HS nhắc lại nội dung chính của bài.* HS theo dõi, ghi nhớ.
 |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Bài 26: LUYỆN TẬP (trang 60)**

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, HS:

**-** Thuộc bảng cộng 2 trong phạm vi 10.

-Vận dụng được bảng cộng 2 để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống.

- Có ý thức tự giác, tích cực trong học tập môn toán.

-Hình thành và phát triển năng lực tính toán, giao tiếp, hợp tác.

**II. Chuẩn bị**

* Gv: Tờ bìa ghi kết quả phép tính bài 1. Bảng phụ bài 2,3,4.
* HS: SGK Toán, VBT toán 1.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động**- Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi: “*Ai nhanh, ai đúng”* bằng **bài 1.**+ Gv chia lớp thành 3 đội, cử đại diện mỗi đội gồm 2 HS lên chơi.+GV dán 2 tờ bìa ghi các phép tính của bài 1, chuẩn bị các tờ bìa có ghi kết quả ở dưới.-GV cùng HS quan sát, nhận xét. | - HS chơi trò chơi: “ *Ai nhanh, ai đúng”* +HS sẽ phải tìm nhanh kết quả đúng ứng với các phép tính để gắn vào nhau. Đội nào làm nhanh, đúng thì đội đó thắng cuộc. (Mỗi HS lên chơi chỉ được gắn 1 kết quả vào 1 phép tính, cứ thế nối tiếp nhau đến khi hết 6 phép tính ở bài 1)-HS quan sát, theo dõi, trao đổi ý kiến… |
| * **HĐ2.Thực hành – luyện tập**
* **Bài 2.**
* -Gv hướng dẫn HS đọc yêu cầu bài 2.
* -Yêu cầu HS làm việc cá nhân vào VBT toán, 1 em lên bảng làm.
* -Gv cùng HS chữa bài trên bảng lớp.
* -Gv nhận xét, chốt đáp án đúng.
* **Bài 3. -**Gv gọi HS nêu yêu cầu bài 3.
* -Gv gắn bảng phụ ghi nội dung bài 3 lên bảng.
* -Yêu cầu HS làm việc cá nhân vào VBT
* -Gọi HS đọc kết quả, nêu cách làm.
* -GV chữa bài, chốt đáp án đúng.
* **Bài 4.**
* **-**GV yêu cầu HS quan sát nội dung bài 4 trong SGK trang 61.
* **-Tổ chức trò chơi** “*Ai nhanh, ai đúng”*, chia làm 2 đội chơi. Đội nào làm nhanh, làm đúng là thắng cuộc
* -GV tổng kết trò chơi, chốt kết quả: 3 hình tròn, 3 hình tam giác, 3 hình vuông.
 | - HS làm việc cá nhân vào VBT toán, 1 em lên bảng làm: HS thực hiện từng phép tính rồi chọn số thích hợp để nối với kết quả mỗi phép tính đó .* -HS chia sẻ cá nhân trước lớp.
* -HS sửa sai (nếu có)
* \* HS nêu yêu cầu bài 3: Tính.
* -HS làm việc cá nhân vào VBT

-HS đọc kết quả, chia sẻ cách làm. VD 1+4+2, ta lấy 1+4=5, ghi 5 dưới phép tính, sau đó lấy 5+2=7, ghi 7….-HS theo dõi, chia sẻ, trao đổi ý kiến…* \* HS quan sát nội dung bài 4 trong SGK trang 61.

-HS chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng. Đội nào chọn nhanh, đúng số hình tròn, hình tam giác, hình vuông thì đội đó thắng.-HS đối chiếu kết quả vào VBT toán của mình |
| * **HĐ3.Vận dụng**
* **Bài 5.**
* -Gv yêu cầu HS làm việc cặp đôi, quan sát tranh, nêu bài toán theo tranh vẽ.
* -GV quan sát, giúp đỡ nhóm gặp khó khăn khi nêu bài toán.
* -Yêu cầu HS viết phép cộng vào ô trống
* **-**GV cùng HS thống nhất, chốt kết quả đúng vào vở BT.
 | * - HS làm việc cặp đôi, quan sát tranh, nêu bài toán theo tranh vẽ. VD: Bên trái có 5 con thỏ, bên phải có 2 con thỏ. Có tất cả là 7 con vịt…

- HS viết phép cộng vào ô trống. VD: 5+2=7 hoặc 2+5=7. |
| * **HĐ4. Củng cố**
* -Gv cho HS chơi trò chơi “đối đáp”. Lần lượt tổ 1,2 đưa ra phép tính trong bảng cộng 2 (ở cả 2 cột) thì tổ 3, 4 trả lời và ngược lại.
 | * -HS lần lượt tổ 1,2 đưa ra phép tính trong bảng cộng 2 (ở cả 2 cột) thì tổ 3, 4 trả lời và ngược lại.
 |
| **\* Tổng kết tiết học**- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau: | * HS theo dõi, ghi nhớ.
 |